

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/2005/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20/5/1957, quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Quốc Tiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ MÔI TRƯỜNG

**Ban hành theo Quyết định số 142/2005/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên Hội

Hội có tên gọi là: **Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam.**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Engineering Geology and Environment.**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người hoạt động trong chuyên ngành Địa chất Công trình và Môi trường. Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam là hội thành viên của Tổng hội Địa chất Việt Nam. Hội hoạt động theo Điều lệ Hội và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục đích của hội là tập hợp đoàn kết rộng rãi những người hoạt động trong chuyên ngành Địa chất công trình và Môi trường nhằm giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước góp phần xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại Ngân hàng.

Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam được gia nhập các tổ chức hội có cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Động viên nhiệt tình và khả năng sáng tạo của hội viên trong việc nghiên cứu điều tra cơ bản về địa chất công trình và môi trường nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, góp phần đào tạo nhân tài của ngành địa chất Việt Nam.

3. Thông tin, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật về địa chất, tài nguyên khoáng sản trong nhân dân, tuyên truyền bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và môi trường.

4. Nghiên cứu áp dụng các học thuyết mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các kinh nghiệm tiên tiến ở trong nước và trên thế giới vào lĩnh vực địa chất công trình và môi trường.

5. Tư vấn, giám định và phản biện với nhà nước, các bộ ngành khi có yêu cầu về chiến lược phát triển công nghệ khai thác tài nguyên khoáng sản, tham gia xây dựng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn nhà nước về lĩnh vực địa chất công trình, về các chính sách chế độ và các biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy ngành địa chất công trình phát triển.

6. Tiến hành các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật thông qua việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm tạo nguồn thu cho quỹ của hội.

Điều 5. Phương thức hoạt động

1. Tổ chức hội nghị, hội thảo, trao đổi thông tin về chuyên ngành Địa chất Công trình và Môi trường trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

2. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ cho các hội viên và quần chúng khi có yêu cầu.

3. Tham gia vào việc xuất bản các sách báo ngành địa chất.

4. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu điều tra địa chất, khoáng sản; khen thưởng động viên các hoạt động sáng tạo, các công trình nghiên cứu xuất sắc và thành tích học tập của học sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh trong ngành.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ cho hội phát triển.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Công dân Việt Nam đã hoặc đang làm công tác địa chất hoặc có liên quan đến ngành nghề địa chất, có điều kiện tham gia thường xuyên vào các hoạt động của Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, đều có thể được xem xét kết nạp vào Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước, có hiểu biết về ngành Địa chất Công trình và Môi trường, có nhiệt tình đóng góp cho Hội, công nhận Điều lệ Hội có thể được xem xét là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của Hội, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Thủ tục kết nạp và khai trừ hội viên do Ban Thường vụ Hội quy định.

4. Hội viên Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam có thể tham gia vào các hội khác.

Điều 7. Nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên

1. Hội viên có nghĩa vụ: Tuân thủ, thi hành điều lệ Hội, tích cực thực hiện các nghị quyết, hoạt động của Hội; giữ gìn uy tín, thanh danh nghề nghiệp của bản thân và của Hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt và đóng hội phí.

2. Hội viên có quyền:

a) Tham gia các hoạt động của Hội, được Hội giúp đỡ để hoạt động khoa học kỹ thuật và đào tạo ở trong nước và ngoài nước, được hưởng các quyền và lợi ích khác do Hội đem lại;

b) Được thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội, bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Hội, được cấp thẻ hội viên và được xin ra khỏi Hội.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức

Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; đoàn kết, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội do bầu cử lập ra; các cấp của Hội được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình nhưng không được trái với Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Văn phòng Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Chi hội ở cơ sở.

Điều 10. Đại hội toàn quốc

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc với nhiệm kỳ 5 năm. Khi cần thiết Ban Chấp hành Trung ương Hội có thể triệu tập đại hội bất thường, nếu có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 số hội viên chính thức yêu cầu. Thành phần và số lượng đại biểu do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định, số lượng đại biểu mời không quá 10% số đại biểu triệu tập.

Đại hội có nhiệm vụ:

1. Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ trước, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác cho nhiệm kỳ mới;
2. Thảo luận và thông qua nghị quyết về sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có);
3. Thông qua quyết toán thu, chi và kế hoạch tài chính của Hội;
4. Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội và Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới.

Điều 11. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

1. Đại hội thông qua những vấn đề quan trọng của Hội bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Việc lựa chọn hình thức biểu quyết nào do Đại hội quyết định.

2. Nghị quyết của Đại hội được quyết nghị theo đa số có mặt tại Đại hội.

3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây, phải được 2/3 số hội viên có mặt tán thành và số đó phải vượt quá 1/2 tổng số hội viên của Hội:

a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;

b) Bãi miễn một số thành viên Ban Chấp hành Trung ương;

c) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Trung ương Hội

Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ mỗi năm một lần, trường hợp cần thiết có thể tổ chức hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu.

Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên Thường vụ;

2. Lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội, thực hiện các mặt công tác của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội;

3. Bầu ra Ban Kiểm tra của Trung ương Hội. Trưởng Ban Kiểm tra là Ủy viên Thường vụ Trung ương Hội;

4. Khi cần thiết, có quyền bầu bổ sung một số Ủy viên mới nhưng số lượng không quá 1/3 số Ủy viên do Đại hội bầu ra.

5. Thể thức bầu các chức danh lãnh đạo Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

Điều 13. Ban Thường vụ

Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội. Ban Thường vụ họp 3 tháng 1 lần, khi cần thiết và theo đề nghị của Chủ tịch, Ban Thường vụ có thể họp bất thường.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

1. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo nghị quyết của đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành và phải báo cáo tình hình hoạt động giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

2. Đại diện Ban Chấp hành Trung ương Hội trong các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan;

3. Tùy theo yêu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban, các tổ chức giúp việc có quy định trách nhiệm quyền hạn của các tổ chức này.

Điều 14. Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra Trung ương Hội hoạt động độc lập về nghiệp vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Hội. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra được quy định như sau:

1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Hội, của Ban Thường vụ Hội;

2. Xem xét và giải quyết các đơn thư, khiếu tố có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội theo quy định của pháp luật;

3. Có quyền yêu cầu hội viên, các tổ chức của Hội báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý theo quy định của pháp luật;

Điều 15. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu. Chủ tịch Hội có quyền và trách nhiệm:

1. Đại diện pháp nhân của hội trong các mối quan hệ và trước pháp luật;

2. Điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hội theo nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

3. Chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp thường niên của Hội;

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và hội viên về các hoạt động của Hội.

Điều 16. Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra, là người giúp việc Chủ tịch; nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội phân công.

Điều 17. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch quản lý và giải quyết các công việc hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội. Tổng Thư ký có nhiệm vụ:

1. Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng và các cơ quan thường trực khác của Hội (nếu có);
2. Tổ chức thư ký và tổng hợp tài liệu các kỳ Đại hội, các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội nghị thường niên của Hội;
3. Thực hiện chức năng giao tiếp đối nội, đối ngoại do Chủ tịch phân công;
4. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Hội theo sự phân công của Chủ tịch;
5. Giúp việc Tổng Thư ký có Chánh Văn phòng và một số cán bộ do Tổng Thư ký đề nghị, Chủ tịch Hội xét quyết định; Tổng Thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng Hội.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 18. Nguồn thu của Hội

1. Hội phí do hội viên đóng.
2. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Tiền thu từ các hoạt động hợp pháp khác.

Điều 19. Các khoản chi của Hội

Hội có tài sản và tài chính độc lập, tự cân đối thu, chi. Các khoản chi cơ bản của Hội, gồm:

1. Trang bị cơ sở vật chất cho cơ quan Trung ương Hội;
2. Hỗ trợ hội viên để hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn;
3. Lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm;
4. Hội họp, quan hệ quốc tế, thông tin xuất bản.

Điều 20. Quản lý tài chính, tài sản

1. Việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội được thực hiện theo quy chế của Ban Chấp hành Trung ương Hội và theo quy định của Nhà nước.
2. Khi Hội bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Cán bộ hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích sẽ được Hội khen thưởng; được đề nghị Nhà nước và các cấp chính quyền xét khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 22. Kỷ luật

1. Cán bộ, hội viên và các tổ chức Hội nếu vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội thì sẽ bị thi hành kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.
2. Trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 23 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I, Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2005;

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ./.